

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1401*/CTTPHCM-HKDCN
V/v triển khai công tác quản lý
thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân
kinh doanh năm 2024.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *20* tháng *11* năm 2023

Kính gửi: Các Chi cục Thuế quận, huyện, khu vực, thành phố Thủ Đức.

Thực hiện Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD); Cục Thuế hướng dẫn các Chi cục Thuế triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2024 như sau:

1. HKD nộp thuế theo phương pháp khoán

Để chuẩn bị cho công tác lập bộ thuế khoán năm 2024 và công khai thông tin hộ khoán trên chức năng bản đồ số HKD từ ngày 01/03/2024 theo lộ trình triển khai của Tổng cục Thuế, Cục Thuế yêu cầu các Chi cục Thuế thực hiện các công việc sau:

- Lập kế hoạch triển khai công tác lập bộ thuế khoán năm 2024 theo Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính (theo phụ lục đính kèm công văn này);

- Phối hợp với phòng kinh tế Quận, Huyện, Thành phố rà soát các HKD đã cấp phép đăng ký kinh doanh trên địa bàn, đảm bảo toàn bộ HKD đều được đưa vào quản lý thuế đầy đủ và kịp thời;

- Rà soát ngành nghề kinh doanh thực tế với ngành nghề đăng ký kinh doanh (ngành nghề đang quản lý thuế trên ứng dụng TMS), đảm bảo quản lý thuế, tính thuế đúng tỷ lệ tính thuế đối với từng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh. (Chi tiết danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC);

- Thực hiện khoán thuế, xác định doanh thu khoán phải phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của HKD, có so sánh đối chiếu các HKD cùng tuyến đường, qui mô, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, có căn cứ theo tình hình thực tế có hoạt động thương mại điện tử, bán hàng có giao hàng qua các App vận chuyển;

- Chi cục Thuế căn cứ số lượng hộ khoán thuộc diện quản lý năm 2024 để bố

Lead

trí nhân sự phù hợp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin quản lý vào Tool_Hokhoan, đảm bảo 100% hồ khoán thuộc diện quản lý được nhập vào ứng dụng TMS để thực hiện công tác lập Bộ thuế khoán năm 2024 trên ứng dụng;

- Chi cục Thuế có trách nhiệm cập nhật đầy đủ các thông tin tại tờ khai 01/CNKD, thông tin theo yêu cầu quản lý rủi ro như: địa điểm kinh doanh, bảng hiệu, diện tích kinh doanh, thời gian hoạt động, chi phí, hoạt động TMĐT... Trường hợp hồ khoán không nộp tờ khai hoặc thông tin trên tờ khai không đầy đủ, đề nghị Chi cục Thuế căn cứ kết quả quản lý thường xuyên, kết quả kiểm tra, khảo sát đối với HKD để nhập đầy đủ thông tin theo quy định. Đây là cơ sở để Chi cục Thuế thực hiện lộ trình cập nhật Bản đồ số HKD theo ứng dụng của Tổng cục Thuế tại Công văn số 3026/TCT-DNNCN ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tổng cục Thuế và Công văn số 5718/UBND-KT ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi cục Thuế có trách nhiệm cập nhật rà soát dữ liệu bộ thuế khoán 2022, 2023 và các dữ liệu khảo sát, kiểm tra, bổ sung... qua thực tế quản lý, làm cơ sở xác định tỉ lệ tăng trưởng theo ngành, theo khu vực (phường, chợ...) để làm cơ sở lập bộ hồ khoán theo điểm 4, Điều 19, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, Cục Thuế thống kê HKD còn hoạt động đến 30/10/2023 thuộc diện không nộp thuế GTGT, TNCN từ năm 2021 đến năm 2023 như sau (danh sách đính kèm văn bản này):

+ HKD có doanh thu khoán 03 năm (2021-2023) không thay đổi doanh thu: 17.765 HKD;

+ HKD có doanh thu khoán 02 năm (2022-2023) không thay đổi doanh thu: 12.816 HKD;

+ HKD có doanh thu khoán 03 năm (2021-2023) không thay đổi doanh thu, đồng thời doanh thu khoán tiệm cận ngưỡng nộp thuế (từ 95 triệu đồng/năm trở lên): 2.464 HKD;

+ HKD có doanh thu khoán 02 năm (2022-2023) không thay đổi doanh thu, đồng thời doanh thu khoán tiệm cận ngưỡng nộp thuế (từ 95 triệu đồng/năm trở lên): 3.150 HKD;

+ HKD có doanh thu khoán năm 2023 giảm so với năm 2022: 175 HKD;

+ HKD có điều chỉnh tăng doanh thu năm 2023 so với năm 2022 (ngưỡng tăng từ 100.000 đồng/tháng): 7.510 HKD.

Cục Thuế yêu cầu các Chi cục Thuế rà soát, khảo sát doanh thu của các



HKD trên để kịp thời tính thuế khi đến ngưỡng nộp thuế.

2. HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai

- Các Chi cục Thuế đẩy mạnh thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu HĐĐT khởi tạo từ MTT đã đăng ký chậm nhất đến ngày 20/12/2023 (đặc biệt là hoàn thành 100% đối với nhóm 1: kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn), đối với các Chi cục Thuế đã hoàn thành, tiếp tục rà soát, đăng ký bổ sung kế hoạch và vận động HKD đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT;

- Có kế hoạch tổ chức kiểm tra các HKD có doanh thu kê khai không phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế hoặc các HKD khi chuyển từ nộp thuế theo phương pháp khoán sang phương pháp kê khai có doanh thu kê khai thấp hơn so với tổng doanh thu khoán và doanh thu sử dụng hóa đơn trước đây. Trong trường hợp có căn cứ xác định doanh thu tính thuế, Chi cục Thuế thực hiện ấn định theo quy định tại Điều 50 Luật quản lý thuế.

3. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước 16 giờ ngày Thứ Năm hàng tuần bắt đầu từ ngày 30/11/2023, Chi cục Thuế báo cáo tiến độ triển khai thực hiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2024 (theo mẫu đính kèm). Báo cáo được gửi về Cục Thuế (phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) qua địa chỉ email: npmanh.hcm@gdt.gov.vn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc Chi cục Thuế liên hệ Cục Thuế (phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Cục Thuế yêu cầu các Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận, huyện, khu vực, thành phố thực hiện nghiêm nội dung trên./.

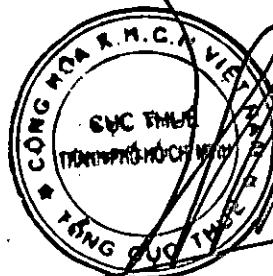
Nơi nhận: *N*

- Như trên;
- BLD Cục (để b/c);
- Tổng cục Thuế (để b/c);
- Phòng THNVDTPC, Phòng TTHT (để phối hợp);
- Lưu: VT, HKDCN (npmanh.3b).

302531

M

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Giang Văn Hiến





(Đính kèm công văn số) **102/VCTP/HCM** HKDCN của Cục Thuế TP. HCM
về triển khai công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD năm 2024)

I. QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NĂM 2024

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) áp dụng mức thu lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính và Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; HKD kinh doanh không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP; HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động (năm dương lịch) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP.

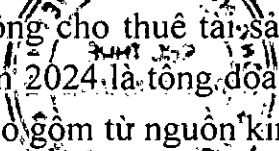
- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC thì mức thu LPMB đối với HKD như sau:

- + Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.
- + Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 126/2020/NĐ-CP thì HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không phải nộp hồ sơ khai LPMB.

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC thì:

+ Đối với HKD (không bao gồm cá nhân cho thuê tài sản), cơ quan thuế căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2023 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh của HKD (không bao gồm từ nguồn cho thuê tài sản) làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2024 và thông báo cho HKD.



+ Đối với hoạt động cho thuê tài sản, doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2024 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2024 (không bao gồm từ nguồn kinh doanh khác).

+ Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở sản xuất kinh doanh cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC, đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, nếu ra kinh doanh trong 6 tháng đầu năm thì nộp theo mức LPMB cả năm, nếu ra kinh doanh trong 6 tháng cuối năm thì nộp 50% mức LPMB của cả năm.

- Căn cứ Thông báo nộp tiền mẫu số 01/TB-CNKD tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 126/NĐ-CP thì bao gồm cả LPMB. Đối với hộ ổn định từ đầu năm, cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD chậm nhất là ngày 20/01/2024 (điểm a.1 khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC); đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì cơ quan thuế gửi Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng ra kinh doanh trở lại (điểm a.4 khoản 8 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC).

- Căn cứ quy định tại điểm a, điểm c khoản 9 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì: thời hạn nộp LPMB đối với hộ ổn định từ đầu năm chậm nhất là ngày 30/01/2024; Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2024 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm).

II. QUY ĐỊNH VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOẢN

1. Về chính sách thuế

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán (hộ khoán) là HKD, CNKD không đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC và không thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ

khoán không phải thực hiện chế độ kế toán. Hộ khoán nếu cần hoá đơn để giao cho khách hàng thì sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh và phải lưu trữ, xuất trình cho cơ quan thuế các hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh. Riêng trường hợp hộ khoán kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện việc lưu trữ hóa đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hóa hợp pháp và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ khoán khai thuế theo năm, nộp thuế theo tháng theo thời hạn ghi trên Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD. Trường hợp hộ khoán sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh thì hộ khoán khai thuế, nộp thuế riêng đối với doanh thu phát sinh trên hóa đơn đó theo từng lần phát sinh.

- Thuế suất áp dụng chi tiết đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

2. Về công tác quản lý thuế

Chi cục Thuế triển khai công tác lập bộ thuế khoán đầu năm theo Quy trình quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính.

- Trong thời gian từ ngày 20/11/2023 đến ngày 05/12/2023 Chi cục Thuế thực hiện phát Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD kèm theo Tờ rơi cho toàn bộ HKD.

- Trong thời gian từ ngày 20/11/2023 đến ngày 15/12/2023, Chi cục Thuế tổ chức tiếp nhận Tờ khai hộ khoán và các phản hồi của HKD về việc chuyển đổi sang nộp thuế theo phương pháp kê khai. Trên cơ sở kết quả tiếp nhận tờ khai và phản hồi của HKD, Chi cục Thuế chính thức lập danh sách HKD nộp thuế theo phương pháp khoán đưa vào lập bộ thuế khoán năm 2024 theo quy định và chính thức lập danh sách HKD nộp thuế theo phương pháp kê khai để đưa vào diện quản lý theo phương pháp kê khai từ 01/01/2024.

- Đối với những HKD đã đưa vào lập bộ thuế khoán năm 2024 nếu có phản hồi về việc chuyển đổi sang phương pháp kê khai trước ngày cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD thì Chi cục Thuế xử lý huỷ Tờ khai ở trạng thái dự kiến và hướng dẫn HKD các quy định chuyển đổi sang phương pháp kê khai. Trường hợp HKD chuyển đổi sang phương pháp kê khai từ ngày cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền mẫu 01/TB-CNKD thì Chi cục Thuế hướng dẫn HKD



nộp tờ khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai khoán để thực hiện thủ tục điều chỉnh giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi theo hướng dẫn tại điểm b.6 khoản 4 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

- Chi cục Thuế căn cứ số lượng hộ khoán thuộc diện quản lý năm 2024 để bố trí nhân sự phù hợp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin quản lý vào Tool_Hokhoan, đảm bảo 100% hộ khoán thuộc diện quản lý được nhập vào ứng dụng TMS để thực hiện công tác lập Bộ thuế khoán năm 2024 trên ứng dụng.

- Chi cục Thuế có trách nhiệm cập nhật đầy đủ các thông tin tại tờ khai 01/CNKD, thông tin theo yêu cầu quản lý rủi ro như: địa điểm kinh doanh, diện tích kinh doanh, thời gian hoạt động, chi phí... Trường hợp hộ khoán không nộp tờ khai hoặc thông tin trên tờ khai không đầy đủ, đề nghị Chi cục Thuế căn cứ kết quả quản lý thường xuyên, kết quả kiểm tra, khảo sát đối với HKD để nhập đầy đủ thông tin theo quy định.

III. QUY ĐỊNH VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI

1. Về chính sách thuế

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng trừ trường hợp HKD, CNKD mới ra kinh doanh và HKD, CNKD đáp ứng các tiêu chí khai thuế theo quý và lựa chọn khai thuế theo quý theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 50 Luật QLT.

- Căn cứ hướng dẫn tại khoản 4, khoản 5 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BTC thì hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022. Trường

hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế độ kế toán. Hộ kê khai không phải quyết toán thuế.

2. Về công tác quản lý thuế

Chi cục Thuế hướng dẫn hộ kê khai thực hiện các thủ tục về khai thuế, nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Thông tư số 40/2021/TT-BTC, cụ thể như sau:

2.1. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC.

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

2.2. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là Chi cục Thuế quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2.3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

2.4. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

2.5. Hộ kê khai tạm ngừng hoạt động, kinh doanh

Trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh thì thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh và không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không trọn tháng nếu khai thuế theo tháng hoặc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn quý nếu khai thuế theo quý.

2.6. Hộ kê khai được chuyển đổi từ hộ khoán trong năm

M

Hộ khoán trong năm chuyển đổi sang hộ kê khai thì trước khi chuyển đổi, hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD, cơ quan thuế căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung để điều chỉnh mức giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi. Thời hạn nộp tờ khai chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày chuyển đổi phương pháp tính thuế.

NỘI DUNG TỜ RƠI NĂM 2024
HƯỚNG DẪN KHAI, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HKD, CNKD
TRỰC TIẾP KHAI THUẾ

I. HƯỚNG DẪN NỘP LỆ PHÍ MÔN BÀI

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD) áp dụng quy định về nghĩa vụ nộp Lệ phí môn bài (LPMB) theo quy định tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ và Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể như sau:

- HKD có nghĩa vụ phải nộp LPMB trừ các trường hợp được miễn LPMB sau đây: HKD có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống; HKD không thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định; HKD lần đầu ra hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn LPMB trong năm đầu hoạt động.

- Mức thu LPMB đối với HKD như sau:

+ Doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 đồng/năm.

+ Doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 đồng/năm.

+ Doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 đồng/năm.

- HKD (bao gồm hộ khoán, hộ kê khai và cá nhân cho thuê tài sản) không phải nộp hồ sơ khai LPMB, cơ quan thuế (CQT) căn cứ hồ sơ khai thuế, cơ sở dữ liệu quản lý thuế để xác định tổng doanh thu năm 2023 từ các nguồn, các địa điểm kinh doanh làm căn cứ tính số tiền LPMB phải nộp của năm 2024 và thông báo cho người nộp thuế. Riêng hoạt động cho thuê tài sản doanh thu làm căn cứ xác định mức LPMB phải nộp của năm 2024 là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm 2024. Đối với HKD đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại không xác định được doanh thu của năm liền trước thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu LPMB căn cứ theo cơ sở SXKD cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề.

- HKD nộp LPMB theo Thông báo của CQT. Đối với hộ ổn định từ đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/01/2024, thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20/01/2024; Đối với hộ đã giải thể, tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30/07/2024 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng đầu năm) hoặc chậm nhất là 30/01/2025 (nếu ra kinh doanh trong 06 tháng cuối năm), thời hạn gửi Thông báo của CQT chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo tháng bắt đầu hoạt động kinh doanh.

II. HƯỚNG DẪN KHAI THUẾ, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KHOÁN

1. Khai thuế khoán



- Hộ khoán khai thuế khoán ổn định 01 lần/năm theo tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính do CQT cung cấp từ ngày 20/11/2023 đến ngày 15/12/2023.

- Ngành nghề kinh doanh khai theo danh mục ngành nghề cấp 4 tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTG ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ khoán có nhu cầu sử dụng hoá đơn để giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp theo từng lần phát sinh. Hộ khoán có trách nhiệm lưu trữ và xuất trình cho cơ quan thuế các hoá đơn, chứng từ, hợp đồng, hồ sơ chứng minh hàng hoá, dịch vụ hợp pháp khi đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh.

- Đối với hộ khoán nếu có sử dụng hóa đơn do CQT cấp theo từng lần phát sinh thì doanh thu và mức thuế khoán được xác định từ đầu năm không bao gồm doanh thu và thuế do sử dụng hóa đơn.

2. Nộp hồ sơ khai thuế

- Hộ khoán nộp Tờ khai thuế ổn định đầu năm Mẫu 01/CNKD đến Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế đặt tại UBND xã, phường, thị trấn chậm nhất là ngày 15/12/2023.

- Riêng trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (*bao gồm cả hộ đã giải thể hoặc tạm ngừng kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại, hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán*), hộ có biến động trong năm (*hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hộ khoán thay đổi ngành nghề, hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm*) thì nộp tờ khai thuế mẫu 01/CNKD đến đội thuế LXP hoặc bộ phận một cửa chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh.

- Hộ khoán đề nghị cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh thì hồ sơ khai thuế bao gồm:

+ Tờ khai thuế đối với HKD theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

+ Bản sao hợp đồng kinh tế cung cấp hàng hóa, dịch vụ cùng ngành nghề với hoạt động kinh doanh của hộ khoán;

+ Bản sao biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng;

+ Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ như: Bảng kê thu mua hàng nông sản nếu là hàng hóa nông sản trong nước; Bảng kê hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới nếu là hàng cư dân biên giới nhập khẩu; Hóa đơn của người bán hàng giao cho nếu là hàng hóa nhập khẩu mua của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong nước; tài liệu liên quan để chứng minh nếu là hàng hóa do cá nhân tự sản xuất, cung cấp;...

CQT có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu, xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

3. Hướng dẫn nộp thuế khoán

- Hộ khoán nộp tiền thuế vào NSNN hoặc nộp thuế qua tổ chức ủy nhiệm thu (nếu có) theo Thông báo nộp tiền của CQT.

- Thông báo nộp tiền của CQT được gửi đến hộ khoán chậm nhất là ngày 20/01/2024 đối với hộ ổn định từ đầu năm, hoặc ngày 20 hàng tháng đối với hộ khoán mới ra kinh doanh trong năm và hộ có biến động trong năm. Trường hợp hộ ổn định đầu năm sẽ được CQT gửi Thông báo nộp tiền kèm theo Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng. Trường hợp CQT đã thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của CQT thì không gửi Bảng công khai danh sách hộ khoán trong cùng địa bàn/ngành hàng, hộ khoán truy cập vào Cổng thông tin của CQT để tra cứu, đối chiếu, có ý kiến đối với Bảng công khai nêu trên.

- Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng. Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh hoặc có biến động trong năm thì thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo.

- Trường hợp hộ khoán đề nghị cấp hoá đơn theo từng lần phát sinh của CQT thì thời hạn nộp thuế đối với doanh thu trên hóa đơn là thời hạn khai thuế đối với doanh thu trên hóa đơn.

- Sau khi nộp tiền thuế vào NSNN, hộ khoán được nhận chứng từ nộp thuế là Giấy nộp tiền có xác nhận của Ngân hàng thương mại/Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ xác định hộ khoán đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Trường hợp hộ khoán nộp qua tổ chức ủy nhiệm thu thì được nhận chứng từ thu thuế từ tổ chức ủy nhiệm thu.

- Hộ khoán có thể nộp thuế điện tử trên ứng dụng eTax Mobile thông qua liên kết với ứng dụng thanh toán của ngân hàng.

4. Công khai thông tin hộ khoán

- CQT công khai thông tin hộ khoán lần 01 từ ngày 20/12/2023 đến ngày 31/12/2023; lần 02 chậm nhất là ngày 30/01/2024 đến hết năm. Thông tin công khai gồm: Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế.

- Địa điểm và hình thức công khai thông tin

+ Niêm yết tài liệu công khai tại Bộ phận một cửa của CCT/CCTKV; UBND quận, huyện; tại cửa, công hoặc địa điểm thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin, địa điểm thích hợp của trụ sở UBND xã, phường, thị trấn; trụ sở Đội thuế; Ban quản lý chợ.

+ Gửi tài liệu công khai đến Hội đồng nhân dân và Mặt trận tổ quốc quận, huyện, xã, phường, thị trấn.

+ Đăng công khai thông tin hộ khoán theo từng địa bàn trên Trang Thông tin điện tử của ngành thuế.

+ Hộ khoán có thể tra cứu thông tin công khai trên ứng dụng eTax Mobile hoặc truy cập theo địa chỉ: <http://gdt.gov.vn>.

5. Tiếp nhận ý kiến phản hồi

Hộ khoán nếu phát sinh vướng mắc và có ý kiến phản hồi về doanh thu và mức thuế khoán thì liên hệ với CQT để được giải đáp theo các cách sau:

- Liên hệ trực tiếp với Phòng/ Đội thuế LXP.
- Liên hệ trực tiếp với Bộ phận “Một cửa” của CCT.
- Gọi điện thoại đến Bộ phận hỗ trợ NNT của CCT được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của CCT.
- Gửi văn bản đến CQT các cấp.
- Gửi ý kiến theo hòm thư điện tử của CCT được niêm yết công khai tại Bộ phận “Một cửa” của CCT.

CQT có trách nhiệm giải đáp chậm nhất là trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi.

6. Hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh

- Hộ khoán nếu ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh thực hiện thông báo đến CQT chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh. Trường hợp hộ khoán ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì không phải gửi thông báo đến CQT.

- CQT căn cứ thời gian ngừng hoặc tạm ngừng kinh doanh theo Thông báo của NNT hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh số thuế khoán phải nộp theo quy định.

II. HƯỚNG DẪN KHAI, NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KÊ KHAI

1. Khai thuế

- Hộ kê khai bao gồm: HKD quy mô lớn; và HKD chưa đáp ứng quy mô lớn nhưng lựa chọn nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tiêu chí để xác định HKD quy mô lớn là doanh thu hoặc lao động sử dụng, cụ thể: trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia BHXH bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên.

- Hộ kê khai phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Trường hợp hộ kê khai trong lĩnh vực, ngành nghề có căn cứ xác định được doanh thu kinh doanh theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải thực hiện chế

độ kế toán.

- Hộ kê khai thực hiện chế độ kế toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2022.

- Hộ kê khai thực hiện khai thuế theo tháng hoặc quý theo quy định.

2. Hồ sơ khai thuế

Hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai bao gồm:

a) Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC;

b) Phụ lục Bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ theo mẫu số 01-2/BK-HĐKD ban hành kèm theo Thông tư 40/2021/TT-BTC. Trường hợp hộ kê khai nếu có căn cứ xác định được doanh thu theo xác nhận của cơ quan chức năng thì không phải nộp Phụ lục Bảng kê mẫu số 01-2/BK-HĐKD.

3. Nơi nộp hồ sơ khai thuế

Nơi nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai là CCT quản lý trực tiếp nơi hộ kê khai hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo tháng chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kê khai theo quý chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý tiếp theo liền kề quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

5. Thời hạn nộp thuế

Thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

6. Hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh

Trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh thì thông báo cho CQT quản lý trực tiếp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng kinh doanh và không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp hộ kê khai tạm ngừng kinh doanh không trọn tháng nếu khai thuế theo tháng hoặc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh không trọn quý nếu khai thuế theo quý.

7. Hộ kê khai được chuyển đổi từ hộ khoán trong năm

Hộ khoán trong năm chuyển đổi sang hộ kê khai thì trước khi chuyển đổi, hộ khoán khai điều chỉnh, bổ sung Tờ khai thuế khoán mẫu 01/CNKD. CQT căn cứ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung của hộ khoán để điều chỉnh giảm thuế đã khoán cho thời gian chuyển đổi. Thời hạn hộ khoán nộp tờ khai điều chỉnh chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu chuyển đổi phương pháp tính thuế.

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HÓA ĐƠN ĐỐI VỚI HKD, CNKD

- HKD sử dụng hoá đơn điện tử có mã xác thực của CQT (HĐĐT) (không bao gồm trường hợp sử dụng hoá đơn theo từng lần phát sinh) phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai. Trường hợp HKD thuộc đối tượng phải sử dụng HĐĐT có mã xác thực của CQT khởi tạo từ máy tính tiền thì liên hệ với CQT quản lý trực tiếp để được hướng dẫn đăng ký và sử dụng.

- Trường hợp hộ khoán, hộ nộp thuế theo từng lần phát sinh cần hoá đơn giao cho khách hàng thì đề nghị CQT cấp HĐĐT theo từng lần phát sinh.

- HKD để áp dụng được HĐĐT (không bao gồm hộ khoán, hộ từng lần phát sinh) cần có email, chữ ký số (được cấp thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực) và máy tính kết nối internet hoặc thiết bị di động có cài đặt ứng dụng HĐĐT. HĐĐT của HKD được thực hiện thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT (thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế); hoặc trực tiếp trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế (đối với trường hợp HKD khai thuế theo từng lần phát sinh hoặc HKD tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thuộc diện được miễn phí dịch vụ hoá đơn trong 12 tháng).

CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ QUẬN/HUYỆN/KHU VỰC/TP THỦ ĐỨC

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HKD, CNKD NĂM 2024

Tổng số HKD đang quản lý		Phát, nhận tờ khai	Cập nhật thông tin tờ khai vào hệ thống				Ngày báo cáo	Ghi chú		
Tổng	Trong đó		Số tờ khai đã phát	Số tờ khai đã tiếp nhận	Số tờ khai đã nhập vào Tool hộ khoán	Số tờ khai đã nhập vào TMS			Số tờ khai đã chuyển dự kiến	Số tờ khai đã được duyệt bộ
	Hộ khoán	Hộ kê khai								
									30/11/2023	<i>Số liệu báo cáo hàng tuần là số liệu lũy kế</i>
									07/12/2023	
									14/12/2023	
									21/12/2023	
									28/12/2023	
									04/01/2024	
									11/01/2024	
									18/01/2024	
									25/01/2024	

Thời gian báo cáo: Chậm nhất là 16h các ngày thứ 5 hàng tuần (cụ thể theo ngày báo cáo bên trên)
Báo cáo được gửi về địa chỉ email: npmanh.hcm@gdt.gov.vn

Thông tin người làm báo cáo

Họ tên
Phòng/đội
Email
SĐT

THỐNG KÊ HỘ KINH DOANH THUỘC DIỆN KHÔNG NỘP THUẾ GTGT, TNCN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2023

Cơ quan thuế	Tổng số lượng HKD	HKD Doanh thu 3 năm không đổi (2021-2023)	HKD Doanh thu 2 năm không đổi (2022-2023)	DT >= 95 tr/năm 3 năm không đổi (2021-2023)	DT >= 95 tr/năm 2 năm không đổi (2022-2023)	Doanh thu 2023 điều chỉnh tăng so với năm 2022 dưới 1,2tr/năm (100 ngàn/tháng)	Doanh thu 2023 điều chỉnh giảm so với năm 2022
	29.740	10.206	5.793	1.356	2.000	7.240	154
Quận 1	193	111	106	21	24	5	1
Quận 3	266	240	237	-	-	2	
Quận 4	279	154	150	114	114	9	
Quận 5	98	14	14	2	2	24	
Quận 6	432	23	23	3	3	218	22
Quận 8	1.184	498	493	188	189	209	
Quận 10	30	13	11	6	7		2
Quận 11	690	226	172	16	18	224	2
Gò Vấp	2.868	439	428	29	29	1.072	7
Tân Bình	736	180	149	101	105	20	25
Tân Phú	687	36	27	24	24	335	41
Bình Thạnh	372	17	15	8	8	266	
Phú Nhuận	235	210	197	158	161	4	1
Bình Tân	3.687	856	679	126	138	1.365	3
Củ Chi	5.355	2.836	2.389	432	456	740	1
Bình Chánh	3.861	360	354	66	68	1.709	2
Cần Giờ	818	562	349	62	82		42
TP Thủ Đức	7.949	3.431	-	-	572	1.038	5
Quận 7 - Nhà Bè	3.476	2.330	2.310	151	158	184	18
Quận 12 - HM	8.571	5.229	4.713	957	992	86	3

MA